

Ý THỨC BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG SÁNG TÁC CỦA ĐỖ HOÀNG DIỆU

Hoàng Thị Kim Dung⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài: 15/6/2021; Ngày gửi phản biện: 18/6/2021; Chấp nhận đăng: 20/7/2021

Liên hệ email: ruby26032016@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2021.04.227>

Tóm tắt

Văn học đương đại Việt Nam ghi nhận thành tựu nổi bật của đội ngũ nhà văn nữ. Với tư cách là một nhà văn, họ phản ánh nhiều phương diện của đời sống thực tại. Với tư cách là người phụ nữ, họ lên tiếng mạnh mẽ về vấn đề nữ quyền. Đỗ Hoàng Diệu là nhà văn ghi dấu ấn ở diễn ngôn táo bạo về nhiều phương diện của Chủ nghĩa nữ quyền, trong đó nổi bật là vấn đề bình đẳng giới. Bằng phương pháp văn hóa – xã hội và thao tác phân tích, tổng hợp, bài viết làm nổi rõ cái nhìn về thế giới đàn ông, sự vượt thoát khỏi những quan niệm hà khắc về người phụ nữ trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu.

Từ khóa: Đỗ Hoàng Diệu, nữ quyền, bình đẳng giới, phụ nữ, trinh tiết

Abstract

GENDER EQUALITY AWARENESS IN DO HOANG DIEU'S WORKS

Vietnamese contemporary literature recognizes the outstanding achievements of the female writers. As writers, their characteristics reflected different aspects of reality life. As women, their characteristics spoke out loudly for the fairness of Feminist. Do Hoang Dieu is a writer who signified her works by boldly discourse on many aspects of feminism, in which draws out the issues against gender equality. By using socio – cultural method and applying analysis and synthesis in Do Hoang Dieu's works, this article will highlights the aspects in the world of men and the breakout from the harsh conceptions against women.

1. Đặt vấn đề

Nhà văn Đỗ Hoàng Diệu là một gương mặt tiêu biểu của văn xuôi nữ Việt Nam sau đổi mới, một cây bút sắc sảo, bản lĩnh và đầy cá tính. Đỗ Hoàng Diệu viết không nhiều nhưng gây ấn tượng cho bạn đọc ngay từ tác phẩm đầu tiên – *Tình chuột*. Năm 2005, tập truyện ngắn *Bóng đè* được xuất bản đã gây kinh ngạc cho độc giả. Một vụ nổ giữa văn đàn, khen, chê khắp các mặt báo. Cái tên Đỗ Hoàng Diệu trở nên vô cùng nổi tiếng. Đến năm 2016, Đỗ Hoàng Diệu trở lại với tiểu thuyết *Lam Vỹ*, và năm 2018, Diệu lại một lần tái ngộ sỏi văn chương bằng tập truyện ngắn *Lưng rồng*. Các tác phẩm của

nhà văn, từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, đều mang nét u buồn với không gian, thời gian tràn đầy bóng tối của số phận nhân vật nữ. Ý thức nữ quyền là vấn đề nổi bật trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi khảo sát vấn đề bình đẳng giới – một phạm trù quan trọng của chủ nghĩa nữ quyền.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Sự bất bình đẳng nam nữ là một vấn đề có tính nhân loại. Vấn đề nan giải này là cơ sở hình thành của Chủ nghĩa nữ quyền phương Tây vào năm 1872, nó là một tập hợp của các phong trào và ý thức hệ nhằm mục đích xác định, xây dựng và bảo vệ quyền lợi chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội bình đẳng cho phụ nữ. Cùng với sự ra đời của Chủ nghĩa nữ quyền là sự xuất hiện của Văn học nữ quyền. Văn học nữ quyền (chủ nhân của nó thường là các nhà văn nữ) cất lên tiếng nói bảo vệ người phụ nữ trong nỗ lực khẳng định vị thế của giới nữ. Song song với văn học nữ quyền, có Phê bình nữ quyền. Phê bình nữ quyền dựa vào các phạm trù của Chủ nghĩa nữ quyền để xác lập một hệ quy chiếu thẩm bình tác phẩm văn học.

Ý thức nữ quyền trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu rất rõ. Từ cơ sở lý luận, chúng tôi vận dụng phương pháp phê bình nữ quyền kết hợp với phương pháp văn hóa học và xã hội học để làm nổi rõ vấn đề bình đẳng giới trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cái nhìn về thế giới đàn ông

Trong văn học Việt Nam truyền thống, hình ảnh người đàn ông luôn hiện ra hiên ngang, kiên cường như cây tùng, cây bách, như một “đại trượng phu” trước giông bão của cuộc đời, hoặc là những bậc “tao nhân mặc khách”, “hiền nhân quân tử”, được tin yêu, nể trọng. Trong suốt thời kỳ phong kiến, chúng ta thấy hình ảnh nam nhi trong hầu hết tác phẩm văn học được ca ngợi với đầy đủ phẩm chất “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”. Đến văn học Cách mạng, người đàn ông hiện lên sừng sững như những tượng đài bất tử, tạc nên “*Dáng đứng Việt Nam*” lồng lộng, rạng ngời.

Khi đất nước bước vào thời kỳ Đổi mới, văn học nghệ thuật có những bước phát triển hòa nhập vào xu hướng toàn cầu hóa. Tinh thần nữ quyền đã in dấu đậm nét trong văn xuôi Việt Nam từ sau 1986, đặc biệt trong truyện ngắn và tiểu thuyết. Một điều đáng chú ý là hình ảnh những người đàn ông “bất toàn” xuất hiện dần và phổ biến trong truyện ngắn của các nhà văn nữ từ sau năm 1986. Lần đầu tiên, người phụ nữ trong văn học đã “dám cởi bỏ định kiến” để “thỏa sức xét lại” thế giới đàn ông ở những mặt khiếm khuyết. Với cái nhìn biện chứng và sắc sảo của các nhà văn nữ, những người đàn ông có rất nhiều hạn chế như ngoại tình, gia trưởng, thiếu trách nhiệm... Từ những trang viết sôi động của các nhà văn nữ, độc giả dần có cái nhìn đa chiều và toàn diện hơn về thế giới đàn ông. Đó là những khuôn mặt nam giới thuộc giới trí thức nhưng tâm hồn thì trống rỗng qua tác phẩm *Thiên sứ*, *Thầy AK*, *Kẻ sĩ Hà thành* của Phạm Thị Hoài. Đó là

những người đàn ông có học, có địa vị nhưng xấu xa, giả dối đối lập với cái vỏ bọc bên ngoài của Lê Minh Khuê qua các tác phẩm như: *Con mưa cuối cùng*, *Bi kịch nhỏ*, *Đồng đô la vĩ đại*,... Đó là hình ảnh người đàn ông cục mịch, vô dụng và vô nhân tính trong tác phẩm *Đôi mắt miền Tây*, *Làn môi đồng trinh* của Võ Thị Hào,... Đó là những kẻ nam nhi mà đàn ông không ra đàn ông, quân tử chẳng ra quân tử trong tác phẩm *Hậu thiên đường*, *Hoàng hôn màu cỏ úa* của Nguyễn Thị Thu Huệ,... Như vậy, trên văn đàn văn học đã rõ lên phong trào xem xét lại, nhìn nhận lại thế giới đàn ông.

Góp phần tái hiện bức tranh hiện thực nhiều chiều về thế giới đàn ông bất toàn trong cuộc sống hiện đại là tiếng nói mỉa mai, khinh bạc của Đỗ Hoàng Diệu. Truyện của chị thật hiếm những người đàn ông càng lẳng mạn, ngu ngơ và chân thật. Có một Thụ của *Bóng đèn* nhu nhược và nhạt nhẽo. Anh xa lạ, lẳng câm trước sự cô đơn, vực thẳm khổng lồ và biết bao nhiêu chiếc “bóng đèn” đang đổ ập xuống đầu người vợ trẻ. Anh thờ ơ trước khao khát bản năng cháy bỏng của vợ. Anh bỏ mặc vợ “*đơn độc, nhòai nhòai*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Còn mình thì ngủ yên bần bật trong ngôi nhà “*cổ xưa*”. Không giúp vợ lấp đầy khao khát đàn bà, cũng chẳng là điểm tựa tinh thần cho vợ, người đàn ông như Thụ đã làm phải đẹp thất vọng. Bên cạnh nhân vật Thụ, Đỗ Hoàng Diệu còn khắc họa người đàn ông Trung Hoa trong *Vu quy* thâm sâu, băng lạnh. Ông giam lỏng cô gái trong biệt thự, làm cô mê mẩn trong dục vọng, rồi bỏ cô “*chết đói*” trong khát thèm. Với cách làm ti tiện ấy, ông biến cô thành nô lệ của tình dục. Còn Công (*Dòng sông hủi*) lại là kẻ ghen tuông bệnh hoạn. Hắn dùng đôi mắt sung híp để soi từng sợi chỉ may trên quần lót của vợ: “*Công lột váy vợ, hắn sờ, ngửi tìm dấu vết tội phạm*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005), biến vùng kín của vợ mình “*thành hiện trường của một vụ án nghiêm trọng*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Không những thế, Công còn là một kẻ bần tiện “*đong hũ nước mắm, đếm củ dưa hành*”, Công “*săm soi từng số trên mỗi tờ hóa đơn*” của vợ (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Còn với Trí (*Dòng sông hủi*) lại thuộc dạng đốn hèn, tầm thường, chỉ biết ăn vụng mà không dám đối mặt với sự thật, khi bị phát hiện thì sợ sệt co rúm: “*đầu cúi thấp, Trí trông chẳng hơn gì một con chó mới bị đánh đòn*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Sống với những người đàn ông như thế, cô gái chỉ biết chạy trốn. Công hay Trí với cô, cũng đều là những người quá tầm thường, đáng khinh bỉ.

Len lỏi trong từng trang sách của Đỗ Hoàng Diệu còn là những tên trí thức đáng khinh, luôn mang trên mình bộ mặt đạo đức giả. Họ chính là những quái thai, những dị dạng của mặt trái kinh tế thị trường. Có những vị giáo sư đáng kính, hay một vị Thứ trưởng quyền uy luôn đem cái thông tuệ, địa vị danh vọng của mình ra đè nén các cô gái nhẹ dạ, non nớt để thỏa mãn sự dâm dăng thú tính của mình. Văng vẳng trong *Những sợi tóc màu tang lễ* là giọng dề già của vị giáo sư: “*Em đẹp lắm, về non tơ của em làm thầy thêm thuồng ngay từ buổi đầu nhìn thấy em trên giảng đường... Thầy yêu em, thầy yêu em cô gái xinh đẹp... Em sẽ thành đàn bà, thầy giúp em ngay bây giờ cô gái bé bỏng*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Ấy mà chỉ đúng một tuần sau, vị giáo sư ấy lại “*trườn tới một cô sinh viên năm nhất như Dục, ở đúng khoảng gạch Dục đã trở thành đàn bà*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Lão dề già đáng khinh ấy đã mang không biết bao nhiêu khuôn mặt thiếu nữ của những cô bé thơ ngây ra đi và trả lại họ khuôn mặt của một người đàn bà.

Thế giới đàn ông trong tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu còn được gọi là một bầy chuột hôi hám, kinh tởm nào là “*chuột cống, chuột chù, chuột đồng, chuột bạch chạy dáo dác trên cánh đồng ngập ứ nổi đầu trái dài suốt sa mạc*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Điều đặc biệt là lũ chuột ấy được ngụy trang bằng gương mặt người và có “vũ khí tối tân” là quyền lực uy nghi, nào là “*Anh Huấn bên công an, anh Thành giám đốc du lịch, anh Cẩn bên thương mại*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Tất cả như một bầy chuột hôi thối, xấu xa xông vào cùng một lúc “cắn xé”, lừa gạt một cô gái ngây thơ vô tội, đẩy cô vào cái chết vì sự lầm lỡ trong sáng mong gặp người yêu thương của mình ở bên kia đại dương (*Tình chuột*).

Không chỉ bị ví như loài chuột, những đáng nam nhi đại trượng phu qua con mắt của Đỗ Hoàng Diệu được phác họa là những gã sở Khanh, phụ tình, bội bạc. Đó là tên nhà văn trong *Vu quy*, hấn đã “*xoáy mình vào trong tôi cắt đứt tuổi thơ ảo ảnh*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005), trong trắng ngây thơ của cô gái 16 tuổi. Khi cô gái mang trong mình mầm phôi sau ba tháng yêu đương, hấn truất ngựa truy phong và cài mầm phôi mới vào người cô gái khác: “*Tôi đâu ngờ vào đúng giây phút tôi đang hoang dại vì mất mát ấy, anh đã kịp cài mầm phôi mới vào một người con gái khác*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Còn Việt trong *Lam Vỹ* là một tiến sĩ đi học nước ngoài về, một đại gia cũng đang tâm bỏ lại Thơ – người con gái Việt yêu đúng vào ngày mừng một Tết mà không giải thích. Khi Thơ mang trong mình giọt máu của Việt, vật vã đau đớn vì tự tử, thì Việt đi làm đám cưới linh đình, mời “*cả tỉnh đi dự*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2016). Khi sống bên cô vợ không hạnh phúc, anh lại tìm đến Thơ mong nối lại tình xưa. Dù ở vai trò làm chồng hay làm người tình thì Việt đều là kẻ bội bạc, chính sự bội bạc của Việt đã đẩy hai người phụ nữ vào cảnh cô đơn, bất hạnh. Còn Vĩnh – em họ Việt thì lại nhẫn tâm ngang nhiên đưa nhân tình đã mang thai về nhà ra mắt dòng họ, thấp nhang báo cáo tổ tiên. Vĩnh chẳng thèm đoái hoài đến hai đứa con gái khờ khạo, cũng chẳng thèm để ý đến nỗi đau thất lòng của người vợ tào khang đang tan nát trái tim. Đáng phi nhỏ hơn cả là tên đàn ông trong *Lửa đạo*. Dù có vợ, nhưng hấn cướp đi sự trong trắng của cô gái vừa tròn hai mươi tuổi và cấy vào cô mầm sống mới. Nhưng khi “*Phe cạnh tranh đánh hơi ra mối quan hệ luật pháp gọi là bất chính có thể làm thành gậy để chọc thủng sự nghiệp của anh ta*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018) thì anh ta đang tâm đánh trống bỏ dùi, lạnh lùng phũ tay như “*bà nội trợ ném bó hoa héo vô thùng rác*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Vô liêm sỉ, đốn mạt hơn nữa, hấn vừa dùng lời đường mật, vừa xẵng giọng ép cô phải phá thai, rũ bỏ trách nhiệm một cách đốn mạt: “*Một tiếng trước, người đàn ông từng nói si mê tôi vô hạn tuyên bố đó không phải là con tôi, tôi đã bỏ cô trước khi nó hình thành, tôi chuẩn bị đi Tây làm tiến sĩ*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Nói rồi, hấn bắt vô âm tín để lại “*người đàn bà đang yêu điên dại*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018) với mầm phôi đang cựa quậy thành hình. Đó còn là kẻ tham phú phụ bần trong *Những sợi tóc màu tang lễ*. Hấn gieo yêu thương vào lòng Dục và cũng chính hấn là kẻ khắc vết thương đớn đau trong trái tim cô: “*Anh sẽ cưới vợ vào tháng mười hai này, vợ anh là một ca sĩ mà chắc em đã từng nghe tên. Đừng hỏi anh vì sao lại chia tay em, cuộc sống vốn thế Dục à*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Với những kẻ bội bạc, thực dụng, Đỗ Hoàng Diệu đã ném một ánh nhìn đầy sự khinh khi. Chính thói trắng hoa, bội bạc của họ đã đẩy cuộc đời của

người phụ nữ vào bị kịch. Họ dùng những lời lẽ đường mật để dụ dỗ yêu đương, chiếm đoạt thân xác của những cô gái yếu đuối, nhẹ dạ rồi rũ bỏ như một tấm thảm chùi chân không thương tiếc. Họ làm tan nát cõi lòng những người phụ nữ. Khi xây dựng hình ảnh những người đàn ông bội bạc, phụ tình trong nhiều tác phẩm của mình, Đỗ Hoàng Diệu chốt lại một câu đầy chua xót: “Đàn ông Việt Nam không biết đánh vắn từ chung thủy trôi chảy” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Câu nói khiến rất nhiều người đàn ông Việt chạnh lòng, nhưng theo chúng tôi, chị chỉ đang viết về nhân vật của chị mà thôi. Hiểu như thế nào về nó thì tùy ở người tiếp nhận.

Đàn ông trong tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu đa số là xấu xa, ti tiện, bội bạc, độc ác, nham hiểm, đều giả... còn đàn ông tử tế, tốt bụng, đứng đắn thì chỉ đếm trên đầu ngón tay. Những người đàn ông tử tế trở thành hàng quý và hiếm trong tác phẩm của Hoàng Diệu. Khảo sát toàn bộ tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu, chúng tôi chỉ thấy có hai người. Một là người đàn ông Hùi làng Thượng trong *Dòng sông hùi*. Ông đã đem đến cho cô gái tội nghiệp cái nhìn của một người mang tâm hồn rộng mở. Trong đôi mắt ông, cô thấy có sự lo lắng của mẹ khi ốm, nỗi buồn của cha khi cô bị gãy chân vì tai nạn xe máy, cùng tất cả tình thương mà cô từng được hưởng. Trong ông, cô thấy có đôi mắt, nụ cười thật hiền, nụ cười của một con người, của một tâm hồn thanh cao, thoát tục. Hai là người cha đào đá, kéo xe bò của Thơ trong *Lam Vỹ*. Dù sinh ra trong chuỗi bị kịch, bị bỏ rơi ở giữa bãi tha ma trong đêm tối, nhưng tâm hồn ông không bị vấy bẩn bởi cái xấu xa, ti tiện của cuộc đời. Ông không vì tiền mà đánh đổi linh hồn, ông dạy Thơ – cô con gái bé nhỏ của ông hướng đến sự thanh cao, thoát tục như loài chim Lam Vỹ thân xanh, mào hồng và cánh tím. Nhiều độc giả cho rằng, nhà văn Đỗ Hoàng Diệu chắc quá ghét đàn ông nên mới viết “hạ bệ” về họ như thế. Nhưng thực ra, chị khắc họa hình ảnh chân thực sinh động về đàn ông như vậy chính là cách chị dùng đàn ông làm đòn bẩy để đề cao, khẳng định vị thế của phụ nữ.

3.2. Sự vượt thoát khỏi những quan niệm hà khắc về người phụ nữ

Suốt hàng nghìn năm lịch sử, Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng chi phối mọi mặt trong đời sống xã hội Việt Nam. Điều đáng nói ở đây, Nho giáo và văn hóa nam quyền đã dựng lên những chế định của nó nhằm mục đích việc xây dựng một thiết chế nam, tức là hướng đến sự “giáo dục phụ nữ” vào sự tòng thuộc nam giới. Từ đó, vị thế chủ yếu thuộc về nam giới, người đàn ông nắm trong tay quyền quyết định và người phụ nữ là người phục tùng. Những quan niệm đạo đức chuẩn mực “tam tòng, tứ đức” được thiết lập như một hệ giá trị để người phụ nữ lấy đó làm chuẩn mực thực hiện. Tất cả những biểu hiện vượt ra ngoài chuẩn mực “công, dung, ngôn, hạnh” đều được xem là lệch chuẩn. Những quan niệm đó trở thành cái cùm, là rào cản vô hình, hà khắc trói buộc tự do và kìm hãm sự phát triển về mọi mặt của người phụ nữ.

Khảo sát các tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu, chúng tôi nhận thấy người phụ nữ dần khẳng định quyền lực của mình, xác định lại trật tự xã hội và quan niệm về “tam tòng” không còn được đề cập đến trong các tác phẩm. Thậm chí còn đi ngược lại với quan niệm cũ. Trong tập truyện ngắn *Bóng đèn*, Đỗ Hoàng Diệu cho thấy một cái nhìn mới mẻ về người phụ nữ. Nhân vật nữ trong *Bóng đèn* tự nhận mình là “hổ cái”, luôn thể hiện sự bức bối, bất mãn vì sự yếu đuối của chồng. Ở đây, nhân vật nữ đã phát ngôn cho

những ham muốn tốt cùng của bản thân mình nhằm góp phần khẳng định lại quyền của người phụ nữ, vượt lên bên trên những định kiến và sức mạnh nam quyền nhiều đời nay. Hay như trong *Vu quy*, người phụ nữ trước khi lên xe hoa lấy chồng đã kể về cuộc làm tình của mình với các tình nhân trong quá khứ. Đó là cả một quá khứ ngập tràn những hoan lạc thỏa mãn xác thịt và người phụ nữ ấy có thể tự ý thức được bản thân, tự quyết định số phận của mình trong những cuộc tình với những người đàn ông đi qua cuộc đời cô. Cô tự ý thức được với mình, ý thức được cả những cảm xúc, làm chủ được nó. Cô khẳng định: *“Tôi không phải là nô lệ, tôi là mình, bình đẳng như giọt mưa phùn rơi đều đều đêm đông”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Chính điều này đã đẩy lùi quan niệm về giới, người phụ nữ không phải là nô lệ nữa mà đã biết đứng lên đấu tranh đòi lại quyền bình đẳng, giải tỏa những ản ứ về giới. Đặc biệt trong đêm tân hôn với chồng, cô hiểu ra *“Tôi đã động phòng với một xác ướp”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Cô lập tức muốn từ bỏ hôn nhân không hòa hợp này. Khi cô chạy về nhà, cô bị cha ngăn cản *“Con phải quay trở lại khách sạn với chồng con. Số kiếp đã như vậy rồi, gái chính chuyên phải một chồng, biết vâng phục chồng và xã hội”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Câu nói của người cha đại diện cho thể chế, quan niệm xã hội cũ *“trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng”* đã đè nén, làm đau khổ bao nhiêu kiếp hồng nhan. Là người con gái hiện đại, đầy tự chủ, cô quả quyết: *“Chúng ta có thay đổi được số phận mà bố. Con có thể chọn một người đàn ông khác. Hà có gì phải lấy một xác ướp?”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). So với truyền thống, đây được xem là một sự nổi loạn mạnh mẽ, người phụ nữ chủ động tự quyết định cuộc đời của mình. Cô luôn *“Nghĩ mình sẽ trốn thoát... tôi biết bố rồi cũng sẽ chết, cuộc đời tôi sẽ mọc cánh. Ngoài kia...”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Dù trong suy nghĩ, trong tưởng tượng, cô vẫn luôn khẳng định vị thế của mình, cô sẽ trốn thoát khỏi sự áp chế, hà khắc với quan điểm *“chính chuyên”* của xã hội cũ, cô tin vào tương lai cuộc đời mình sẽ mọc cánh, sẽ vượt thoát khỏi những bất công.

Sự vượt thoát khỏi những quan niệm hà khắc và ý thức xác lập quyền lực giới nữ còn được Đỗ Hoàng Diệu thể hiện qua việc người phụ nữ không còn cam chịu thụ động, không còn là *“bến đợi, bến chờ”* như người phụ nữ xưa. Mà họ chủ động trong suy nghĩ, quyết liệt táo bạo trong hành động. Họ sẵn sàng đấu tranh để đi đến hạnh phúc, để được sống với cảm xúc của chính mình. Nhân vật nữ trong *Bóng đèn*, suy nghĩ sẽ ly hôn với chồng: *“Những ngón dài trắng xanh đầy kiên quyết tỳ ép ngòi bút trên tờ giấy. Nó thúc bách tôi phải ly hôn với Thu”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Chị không muốn sống với người chồng vô vị, tẻ nhạt, không giúp chị thỏa mãn trong đời sống tình dục và cũng chẳng là chỗ dựa tinh thần cho chị. Hay nhân vật nữ trong *Dòng sông hủi* sẵn sàng bỏ đi thật xa, trốn khỏi người chồng ích kỉ, ghen tuông quái đản để đi tìm hạnh phúc mới. Còn người đàn bà trong *Linh thiêng* cũng sẵn sàng bỏ chồng để đi theo tiếng gọi của tình yêu, để được *“thối bùng lên đam mê... và được sống cho chính mình”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Như vậy, người phụ nữ trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu dám yêu, dám sống; và cũng dám vứt bỏ điều đã làm tổn thương mình, chấp nhận *“tan vỡ”* một mối tình để giữ lại bản ngã, giữ lại giá trị của bản thân. Việc kết thúc một mối quan hệ trong tình yêu xưa nay vẫn được xã hội phương Đông mặc nhiên coi là sở hữu của đàn ông. Tình yêu và hạnh

phúc của người phụ nữ hoàn toàn phó thác vào sự rủi may của số phận. Người đàn ông nghiêm nhiên là “trung tâm” mang quyền lực, được ban phát tình yêu. Giờ đây, người phụ nữ sẵn sàng đi theo tiếng gọi của trái tim. Họ đã thoát khỏi những quy định bất thành văn của truyền thống. Họ đã không bước theo những gì định sẵn, không sống với khuôn mẫu xưa mà vẫn sẵn sàng xóa bỏ chữ “tòng”, xông xáo trên con đường tìm kiếm tình yêu hạnh phúc, dầu biết rằng con đường đó nhiều gập ghềnh, chông gai.

Trong tứ đức của người phụ nữ hiện đại mà văn xuôi Việt Nam đương đại đề cập, vấn đề “Hạnh” được các tác giả quan tâm và bày tỏ hơn cả. Nhân vật nữ trong sáng tác của Diệu dù là trẻ hay già, dù là trí thức hay bình dân, dù có chồng hay người phụ nữ từng trải, họ đều có một đặc điểm chung là những “cô gái tình si”. Họ chủ động hiến dâng tâm hồn và thể xác của mình cho tình yêu. Cô gái trong *Vu quy* đã tự nguyện hiến dâng sự trắng trong cho mối tình đầu: “*căn phòng ngủ ngăn nắp của anh lộn tung những mê cuồng. Mê cuồng chứng giám nỗi mát mát và bắt đầu sự hồi sinh. Hồi sinh một người đàn bà thực thụ. Người đàn bà 16 tuổi*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Đó là Thi trong *Căn bệnh*, cô yêu say đắm người đàn ông đã có vợ, cô nguyện dâng hiến hết cho anh mà không bị dằn vặt bởi quan niệm trinh tiết: “*Anh là người đàn ông đầu tiên trong cuộc đời tôi và tự nhủ sẽ là duy nhất*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Đó còn là cô gái ngây thơ, cả tin trong *Lửa đạo*, vì tin vào lời đường mật của gã đàn ông, cô đã không do dự dâng hiến đời con gái cho hắn ta. Đó còn là sự đắm thắm, nhẹ nhàng của cô Vy trong *Tình chuột*. Sau hai năm yêu xa dài đằng đẵng, họ chỉ gặp nhau có ba ngày, Vy đã sung sướng, hạnh phúc được hòa quyện vào người đàn ông cô yêu với “*những nụ hôn bỏng rát, vòng tay điên dại, tiếng cười ngây thơ hạnh phúc*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Cũng từ giây phút ấy, cô đã *mơ về ngôi nhà và những đứa trẻ*, tin vào cuộc hôn nhân trời định với anh.

Tự nguyện hiến dâng cho tình yêu hạnh phúc bao nhiêu thì người phụ nữ bị cưỡng đoạt trinh tiết đau khổ bấy nhiêu. Đỗ Hoàng Diệu đã cất lên tiếng nói đầy thương cảm, thấu hiểu trước nỗi sợ hãi đau đớn, ám ảnh bị cưỡng đoạt trinh tiết của người phụ nữ. Sự cưỡng đoạt trinh tiết gây ra cho người phụ nữ một chấn thương tâm lý và đau đớn thân thể tột cùng. Họ uất nghẹn khi nhớ lại bản thân bị chiếm đoạt, chà đạp. Thơ trong *Lam vỹ* bị xâm hại ngay từ khi tuổi vừa tròn mười lăm: “*đêm thứ ba sau sinh nhật mười lăm, em bán mình cho quý, có thể anh sẽ bảo quý đã lừa dụ em như quan tòa thế nào cũng tuyên bố người đàn ông mang bộ mặt quý dữ đã tấn công bé gái*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2016). Mười lăm tuổi đó là cái tuổi với bao mơ ước hoài bão, gắn với một thời tuổi thơ trong veo của mỗi người, nhưng với Thơ đó là một ký ức đen tối. Việc xâm hại tình dục trong quá khứ luôn mãi đeo bám, ám ảnh Thơ đến “*tận bây giờ em vẫn chưa thôi băn khoăn chuyện đêm đó... tên bánh bao thơm tho ấy lại chặn đạp em sau lùm cây ven đường vào một đêm trăng khuyết xám lạnh*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2016). Thơ hiểu rằng trinh tiết không chỉ quan trọng với người con gái mà nó còn là “bảo bối” để đảm bảo hạnh phúc gia đình sau này. Chấn thương vì bị xâm hại còn được thấy trong *Bóng đèn*. Nhân vật cô con dâu đã sợ hãi khôn cùng khi nhớ lại cái buổi trưa hôm ấy: “*Chúng vờn vượt trên da thịt non tơ hào hức của tôi. Về sau tôi biết mình đã đánh mất điều quý giá ấy nhất buổi trưa hôm ấy. Chúng đã cướp mất cuộc đời con gái khi vừa chớm đến, khi tôi vừa mới biết xỏ tay*

thành thạo vào chiếc su chiêng. Chúng cho tôi biết nỗi sợ hãi khôn cùng” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Đó còn là nỗi đau âm ỉ của cô gái trong *Lung rông*: “*Em mồ côi, ở với dì, Bà dì bán trình em cho gả buôn chó nên em từ bãi tha ma làng ngoại thành chạy hơn bốn mươi cây số vào thành phố trong đêm mưa phùn với lân tinh dẫn đường”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Vừa không nơi nương tựa, vừa bị chính người thân duy nhất đối xử tàn nhẫn, cô đã bị đẩy vào kiếp gái làng chơi nhục nhã, ê chề. Có thể nói nạn xâm hại tình dục luôn là một vấn nạn không dễ gì loại trừ triệt để ở Việt Nam.

Với trái tim trần trụi, đầy khắc khoải cho thân phận của giới nữ, Đỗ Hoàng Diệu cất lên tiếng trống rền vang, rống riết phê phán, lên án những chiếc “bóng đèn” đang bóp chặt, đè nặng lên bao kiếp đàn bà. Với trái tim nhân ái cùng với cá tính mạnh bạo, quyết liệt, Đỗ Hoàng Diệu không chỉ cất tiếng nói thương cảm mà còn đấu tranh, phản kháng mạnh mẽ những thiết chế nam quyền cố hữu đã đè nén, áp bức người phụ nữ.

4. Kết luận

Là nhà văn đương đại, Đỗ Hoàng Diệu khẳng định những chuẩn mực cổ xưa không còn là thước đo chuẩn mực cho người phụ nữ hiện đại. Sự vận động đi lên của xã hội đã làm cho người phụ nữ thay đổi vị thế. Suy nghĩ của con người hiện đại nhiều khi không còn trùng khít với cảm xúc của người phụ nữ truyền thống. Những quan niệm mới về người phụ nữ được thiết lập tạo ra sự va đập với hệ chuẩn mực truyền thống.

Thân phận người phụ nữ luôn phải chịu đắng cay, khổ cực nhưng họ không chịu chấp nhận số phận. Họ đứng cảm đứng lên đấu tranh bảo vệ quyền bình đẳng, tự do và làm những gì họ muốn dù định kiến xã hội rất khó thay đổi. Nhưng với sự đấu tranh không biết mệt mỏi, họ đã chứng minh một điều rằng: Phụ nữ có thể làm được tất cả khi dám đứng lên, họ đứng lên không phải vì quyền lợi của riêng mình mà còn vì toàn thể nhân loại. Nói như Beauvoir: “*Phụ nữ không yêu cầu được ca tụng về mình mà họ luôn mong muốn vươn cao để vượt lên thân phận tất yếu, không chỉ vì bản thân mà còn vì toàn thể nhân loại”* (Simonde de Beauvoir, 1996). Vì lẽ đó mà những tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu đã góp những tiếng nói nhẹ nhàng nhưng cũng đầy quyết liệt để khẳng định quyền bình đẳng của người phụ nữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Hoàng Diệu (2018). *Lung rông*. NXB Hội nhà văn.
- [2] Đỗ Hoàng Diệu (2005). *Bóng đèn*. NXB Trẻ.
- [3] Đỗ Hoàng Diệu (2016). *Lam Vỹ*. NXB Trẻ.
- [4] Nguyễn Văn Dân (2004). *Phương pháp luận nghiên cứu Văn học*. NXB Khoa học Xã hội.
- [5] Phùng Gia thế, Trần Thiện Khanh (2016). *Văn học và giới nữ* (một số vấn đề lí luận và lịch sử). NXB Thế giới.
- [6] Simonde de Beauvoir (1996). *Giới nữ (tập 2)* (Nguyễn Trọng Định và Đoàn Trọng Thanh dịch). NXB Phụ nữ.
- [7] Trần Đình Sử (1993). *Một số vấn đề thi pháp học hiện đại*. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Giáo viên.
- [8] Trần Huyền Sâm (2016). *Nữ quyền luận ở Pháp và tiểu thuyết Việt Nam đương đại*. NXB Phụ nữ.